

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.91	0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.68	20.0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.65	10.7
USD/VND	25,355	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.1	0.1

Đồng Yên mất giá khi USD/JPY chạm mức cao nhất ba tháng quanh 153,64 trong bối cảnh liên minh cầm quyền tại Nhật không giành đủ số ghế để nắm đa số ở Hạ viện - diễn biến này được cho có thể làm chậm quá trình tăng lãi suất của Nhật Bản trong tương lai.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,729.80	-0.4	3.2	37.3
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	67.52	-5.9	-1.0	-21.1
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.72	-5.7	-0.4	-20.7
Thép (USD/tấn)	523.3	0.6	9.4	-3.8
Thịt heo (USD/kg)	2.4	-1.0	-2.4	19.2
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	9.1	-10.1

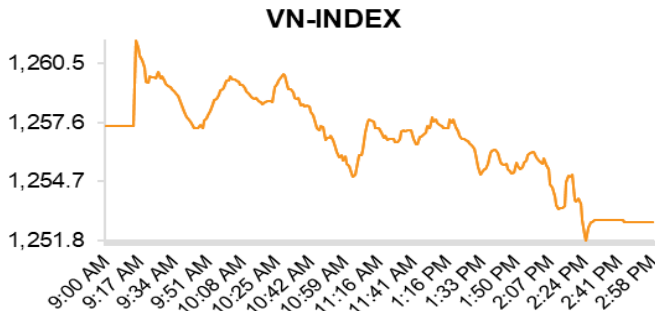
Sau khi tăng 4% trong tuần trước, giá dầu Brent và WTI phiên 28/10 đã giảm hơn 4% xuống mức 72,9 USD/thùng và 68,6 USD/thùng trong bối cảnh cuộc không kích của Israel không gây thiệt hại tới các cơ sở hạ tầng dầu mỏ của Iran.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,114	-0.6
NASDAQ	20,352	0.6
S&P500	8,242	-0.1
FTSE 100	19,467	0.0
Nikkei 225	38,606	1.8
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,964	0.2
KOSPI Index	2,612	1.1

Từ đầu năm tới nay, Việt Nam có 8 thị trường xuất khẩu có kim ngạch tăng thêm trên 1 tỷ USD so với cùng kỳ 2023 gồm: Mỹ, EU, ASEAN, Trung Quốc, Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE), Hàn Quốc, Úc và Hồng Kông. Trong đó, Mỹ là thị trường có mức tăng mạnh nhất với 17,96 tỷ USD. Như vậy, riêng tổng kim ngạch tăng thêm của 8 thị trường này đạt 34,47 tỷ USD, chiếm 86% trong tổng kim ngạch xuất khẩu tăng thêm của cả nước.

Theo Ngân hàng Nhà nước, cuối quý III/2024, dư nợ tín dụng bất động sản đã đạt 3,15 triệu tỷ đồng, tăng 9,15% so với đầu năm. Trong đó, phần dư nợ tín dụng bất động sản với mục đích tự sử dụng đạt 1,88 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 4,62%.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	0.3%	34.3	4.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.1%	36.4	3.2
Năng lượng	1.6	0.8%	15.8	1.7
Tài chính	44.8	0.2%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.0%	19.7	2.6
Công nghiệp	8.5	0.3%	40.9	2.4
Công nghệ thông tin	4.3	0.7%	26.3	6.3
Vật liệu xây dựng	8.9	1.0%	24.6	1.0
Bất động sản	13.0	-0.6%	43.9	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.1%	17.6	2.1

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Thanh khoản liên tiếp tìm đến những mốc thấp hơn. Thị trường vẫn trong xu hướng sideway, tuy nhiên độ rộng thị trường nghiêng về phía sắc xanh cho thấy dấu hiệu tích cực. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1254,77 điểm (+2,05 điểm ~ 0,16%). Thị trường nghiêng về số mã tăng với 211 mã so với 162 mã tăng.

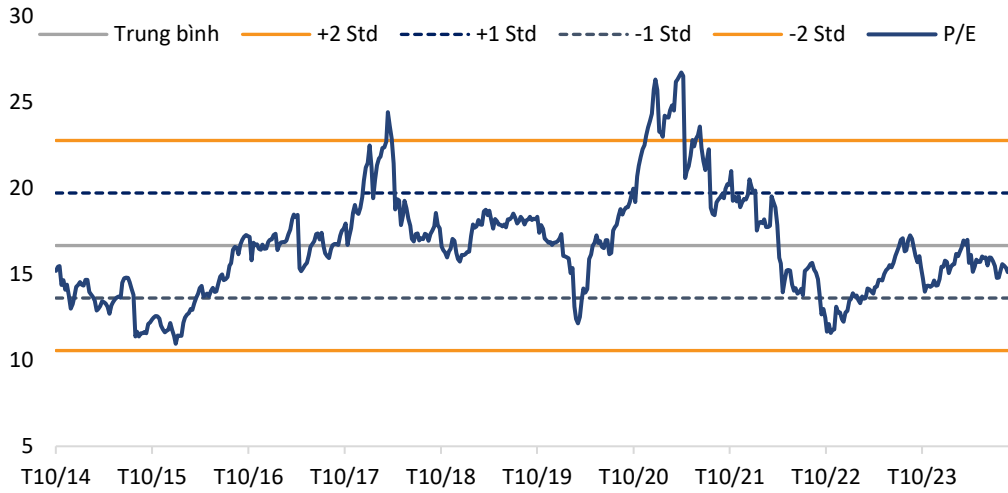
Thị trường đã có phiên hồi kỹ thuật với thanh khoản thấp để tạm dừng đà giảm hiện tại. Dòng tiền chưa có dấu hiệu quay trở lại qua đó các nhà đầu tư cần nhắc các nhịp phục hồi để tái cơ cấu danh mục. Thị trường chưa gặp các rủi ro lớn nên các nhà đầu tư chỉ quản trị rủi ro với những cổ phiếu có tín hiệu xấu hoặc vi phạm phương pháp quản trị rủi ro. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1240/1270.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chi số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
↓	↓	→	→	↓	→	↓	→	→

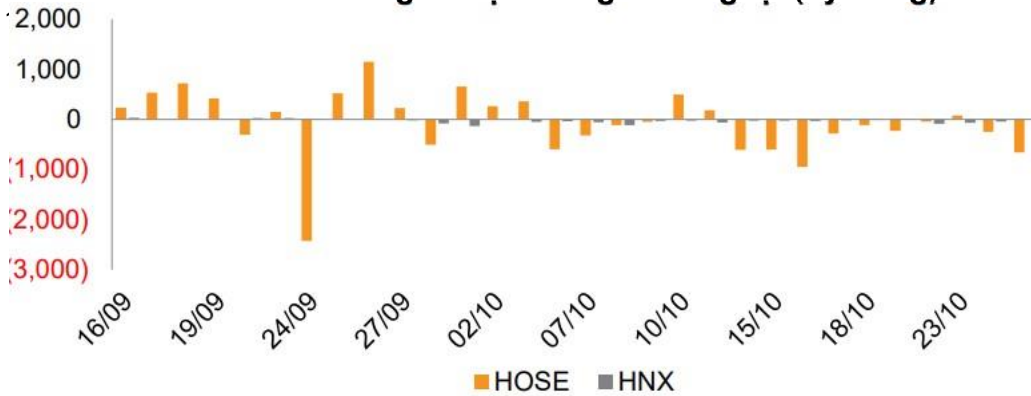
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 666,8 tỷ đồng tập trung vào MSN (-279,9 tỷ), SHS (-111,1 tỷ), WSB (-88,1 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào FPT (+49,8 tỷ), EIB (+48,8 tỷ), STB (+46,6 tỷ).